

Kinh tế thế giới 2011 và dự báo năm 2012

TS. LƯƠNG VĂN KHÔI, NCV. TRẦN THỊ THU HÀ VÀ CỘNG SỰ
(ThS. Nguyễn Doan Trang, ThS. Đặng Ngọc Trâm và NCV. Nguyễn Linh Chi)
Ban Kinh tế thế giới - Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội quốc gia

Bức tranh kinh tế thế giới năm 2011 mang màu xám đậm với mức tăng trưởng yếu và hồi phục không đồng đều. Phần lớn các nền kinh tế phát triển tăng trưởng trì trệ trong khi những rủi ro toàn cầu tăng cao, như: khủng hoảng nợ công châu Âu, thâm hụt ngân sách tại các nền kinh tế phát triển... nặng nhất là kể từ nửa sau của năm, khiến triển vọng kinh tế thế giới 2012 không hy vọng sẽ có nhiều sáng sủa hơn, nhiều tổ chức quốc tế đã liên tục hạ mức dự báo tăng trưởng của kinh tế thế giới.

Kinh tế thế giới khó có thể được cải thiện

Báo cáo “Triển vọng kinh tế thế giới” của IMF, tháng 9/2011, đã hạ thấp tốc độ tăng trưởng GDP thế giới xuống mức 4% trong cả năm 2011 và 2012 so với mức 4,2% đưa ra trước đó. Vụ kinh tế và các vấn đề xã hội (UNDESA) (11/2011) cũng hạ mức dự tăng trưởng kinh tế thế giới xuống mức 2,8% năm 2011 và 2,6% năm 2012 thay vì các mức dự báo trước đó tương ứng là 3,1% và 3,5%.

Hoạt động sản xuất và dịch vụ toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục đình trệ. Tăng trưởng thương mại thế giới, theo UNDESA (11/2011), sẽ giảm xuống mức 7% đối với năm 2011 (so với mức 14% năm 2010) và 5% trong năm 2012 và 2013. Thương mại tại các nền kinh tế đang phát triển là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng thương mại toàn cầu và được dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh trong năm 2012, trái ngược với sự tăng trưởng yếu tại các nền kinh tế phát triển. Các nước phát triển và một số nền kinh tế đang nổi (thuộc nhóm G20) sẽ tăng cường sử dụng các biện pháp bảo hộ thương mại để bảo vệ thị trường trong nước.

Giá cả của phần lớn hàng hóa cơ bản trên thế giới dự báo sẽ

giảm khoảng 10% trong cả hai năm 2012 và 2013 so với năm 2011, với giả định tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại.

Dòng vốn FDI toàn cầu dự báo sẽ phục hồi lên gần mức trung bình trước khủng hoảng, từ 1,4-1,6 nghìn tỉ USD vào năm 2011, sau đó tăng lên 1,7 nghìn tỉ USD vào năm 2012 và 1,9 nghìn tỉ USD

năm 2013-mức đỉnh điểm trước khủng hoảng đạt được vào năm 2007. Tuy nhiên, những rủi ro đối với dòng vốn FDI toàn cầu cũng tăng lên, bao gồm khủng hoảng nợ công châu Âu và những bất ổn của khu vực ngân hàng do cuộc khủng hoảng này gây ra, kinh tế Mỹ còn nhiều bất ổn và tâm lý lo ngại rủi ro của các nhà đầu tư



Khủng hoảng nợ công dai dẳng đang đe dọa đến cả sự tồn tại của đồng tiền chung châu Âu

trong bối cảnh bất ổn tài chính toàn cầu ngày càng tăng.

Dòng vốn ODA toàn cầu gặp nhiều trở ngại do chính sách thắt chặt chi tiêu ngân sách của các nền kinh tế phát triển. Dựa vào khảo sát các kế hoạch chi tiêu sắp tới của các nhà tài trợ, OECD (5/2011) dự báo khối lượng viện trợ theo chương trình quốc gia toàn cầu sẽ tăng chậm lại với tốc độ thực tế 2% từ năm 2011 đến năm 2013, so với tốc độ tăng trung bình 8% trong ba năm qua.

Thị trường lao động việc làm toàn cầu tiếp tục diễn biến xấu đi. Trong giai đoạn 2012-2013, nhu cầu việc làm mới dự báo là 80 triệu, nhưng chỉ có khoảng trên 40 triệu việc làm được tạo ra, dẫn đến thiếu hụt gần 40 triệu việc làm. Tình hình sẽ trầm trọng hơn tại các nền kinh tế phát triển, nơi chiếm trên một nửa lượng thiếu hụt việc làm của thế giới.

Bên cạnh đó, những bất ổn về *tình hình tài chính và tiền tệ* vẫn sẽ tiếp tục gia tăng. IMF (9/2011) dự báo thâm hụt ngân sách của các nền kinh tế trên thế giới trong năm sẽ ở mức 5,2% năm 2011, 4% năm 2012; Tỷ lệ nợ công trung bình của thế giới năm 2011 và 2012 được dự báo lần lượt là 75,3% GDP và 76,3% GDP.

Tại *Mỹ*, nền kinh tế lớn nhất thế giới, thất nghiệp cao, nợ công và thâm hụt ngân sách nặng nề cùng nguy cơ lạm phát là những vấn đề trầm trọng đã làm suy giảm GDP của nền kinh tế này trong nửa đầu năm 2011 (cuối quý I/2011, tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ giảm nhanh xuống còn 8,8% từ mức 9,4% vào tháng 12/2010). Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ tăng trở lại liên tiếp trong 3 tháng kể từ tháng 4, và tính tới tháng 11/2011 vẫn trên mức 9%). Kinh tế Mỹ có nhiều cải thiện trong quý III và đặc biệt là quý IV/2011. Hai trong số những yếu kém lớn nhất của kinh tế Mỹ là tình trạng thất nghiệp và thị trường nhà đất vào cuối năm 2011 đã có những cải thiện đáng kể. Đây là những cơ sở để đưa ra nhận định lạc quan hơn về triển vọng kinh tế Mỹ trong quý IV/2011 và năm

2012. Một số yếu tố khác có thể giúp đưa ra nhận định lạc quan về kinh tế Mỹ năm 2012 là tác động tiêu cực từ thảm họa động đất và sóng thần tới chuỗi cung ứng ngành ô tô sẽ giảm dần, áp lực lạm phát giảm, hoạt động sản xuất phục hồi, niềm tin tiêu dùng và đầu tư tăng lên. FED có thể sẽ đưa ra một gói nới lỏng định lượng (QE3) mới trong năm 2012 với quy mô từ 700-1000 tỷ USD nếu kinh tế Mỹ tiếp tục trì trệ trong năm 2012. IMF (9/2011) dự báo mức tăng trưởng kinh tế Mỹ sẽ là 1,7% năm 2012.

Tuy nhiên, những rủi ro đối với nền kinh tế Mỹ vẫn lớn, bao gồm nợ công lớn và tác động tiềm ẩn từ khủng hoảng nợ công châu Âu. Các biện pháp kích thích tài khóa rút dần do cắt giảm ngân sách sẽ làm kinh tế tăng trưởng chậm lại. Mặc dù nợ công của Mỹ đã vượt trên 100% GDP, lợi tức trái phiếu chính phủ dài hạn của Mỹ vẫn thấp kỷ lục, khiến cho việc thực hiện kích thích tài khóa trở nên khả thi hơn. Tuy nhiên, việc ban hành một gói kích thích tài khóa mới sẽ vấp phải khó khăn về mặt chính trị khi sự thận trọng về tài khóa vẫn đang được ưu tiên và trong bối cảnh đất nước đã từng đứng trên bờ vực vỡ nợ vào tháng 8/2011. Thất bại của Tiểu ban đặc biệt về cắt giảm thâm hụt vào tháng 11/2011 trong các kế hoạch củng cố tài khóa trong trung hạn càng làm tăng thêm tính bất ổn của chính sách này. Điều này sẽ tác động tiêu cực tới tính dễ dãi vỡ của khu vực tài chính, khiến việc cho vay đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng vẫn ảm đạm. Bên cạnh đó, khủng hoảng nợ công châu Âu nếu tiếp tục trầm trọng trong năm 2012 cũng sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế Mỹ. Nhấn mạnh đến những rủi ro tài khóa đối với kinh tế Mỹ năm 2012, UNDESA (11/2011) đã dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ có thể giảm còn 1,5% năm 2012.

Trong khi đó, những bế tắc trong giải quyết cuộc khủng hoảng nợ công sẽ tiếp tục gây cản trở tới đà tăng trưởng kinh tế của hầu hết các nền kinh tế của *khu*

vực châu Âu. Tăng trưởng GDP của 27 nước trong khu vực châu Âu quý I, II/2011 đều là 0,2%, quý III/2011 ở mức 0,3%. Tăng trưởng GDP của 17 nước khu vực đồng tiền chung châu Âu (khu vực Eurozone) lần lượt trong 3 quý là 0,8%; 0,2% và 0,2%. Đây là những mức tăng trưởng thấp nhất kể từ năm 2009.

Trong những năm tới, rủi ro tiềm ẩn của khu vực này sẽ vẫn là thâm hụt ngân sách cao, nợ công lớn, sản xuất đình trệ do nhu cầu nội địa suy giảm, kim ngạch xuất khẩu thu hẹp, bất ổn trong hệ thống tài chính ngân hàng. Tâm lý e ngại của các nhà đầu tư về triển vọng tăng trưởng của khu vực này sẽ kéo theo nhu cầu đối với trái phiếu chính phủ sụt giảm mạnh, ngay cả trái phiếu chính phủ Đức, đồng thời lợi suất trái phiếu sẽ tăng cao đến mức kỷ lục và sự sụt giảm mạnh của đồng Euro.

Cuộc khủng hoảng nợ tại khu vực và những bất ổn trong hệ thống tài chính, ngân hàng với tâm điểm là nền kinh tế Hy Lạp sẽ gây ảnh hưởng nặng nề đến một số nền kinh tế như Tây Ban Nha, đảo Síp, Bỉ và cả Pháp, một trong 2 nền kinh tế chủ chốt của khu vực. Trong khi đó, các nước ở khu vực Trung và Đông Âu như Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Lan, Litva... ghi nhận sự phục hồi tương đối khá chủ yếu nhờ nhu cầu nội địa, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng này cũng sẽ không duy trì được trong dài hạn do ảnh hưởng từ bối cảnh chung của khu vực.

Áp lực lạm phát tại khu vực này sẽ giảm đi, IMF dự báo, đối với 27 nước khu vực châu Âu tỷ lệ này giảm từ 3,1% 2011 xuống còn 2,1%, khu vực Eurozone từ 2,5% 2011 xuống còn 1,5% năm 2012, đối với các nước Trung và Đông Âu, tỷ lệ này sẽ giảm từ mức 5,25% xuống còn 4,5%.

Tỷ lệ thất nghiệp và cán cân tài khoản vãng lai sẽ không có nhiều cải thiện. IMF đưa ra con số thất nghiệp của khu vực Eurozone giữ nguyên ở mức 9,9% trong cả 2 năm 2011, 2012. Cán cân tài khoản vãng lai mặc dù đã thoát khỏi tình trạng thâm hụt của năm

2010, tuy nhiên chỉ ở mức 0,1% năm 2011 và 0,4% năm 2012.

Dựa trên những phân tích trên, IMF đã hạ mạnh dự báo tăng trưởng của khu vực châu Âu năm 2011, 2012, trong đó, tăng trưởng của 27 nước khu vực châu Âu sẽ là 2,0% năm 2011, 1,5% năm 2012, của 17 nước thuộc khu vực Eurozone sẽ là 1,6% trong năm 2011 và 1,1% vào năm 2012, của các nước đang nổi tại Trung và Đông Âu sẽ là 4,3% năm 2011, 2,7% năm 2012, thấp hơn nhiều so với dự báo tháng 4/2011.

Năm 2011, sau cú sốc của thảm họa kép động đất, sóng thần và rò rỉ hạt nhân xảy ra vào tháng 3/2011, nền kinh tế **Nhật Bản** chính thức rơi vào suy thoái. GDP quý I/2011, quý II/2011 lần lượt giảm 3,5% và 2,1% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên với những nỗ lực tái thiết đất nước của Chính phủ Nhật Bản như tăng thuế, thông qua 3 gói kích thích kể từ khi xảy ra thảm họa trị giá 6.000 tỷ Yên, 12.000 tỷ Yên và 12.100 tỷ Yên, kinh tế Nhật Bản hiện đã có những bước phục hồi khả quan, dần trở lại quỹ đạo bình thường. GDP quý III/2011 của Nhật Bản tăng 1,5% so với quý II và 6% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng công nghiệp ở Nhật Bản liên tục tăng 5 tháng liên tiếp kể từ tháng 4/2011. Lòng tin của các nhà chế tạo lớn ở Nhật Bản cũng đã bắt đầu trở lại (kết quả khảo sát Tankan cho thấy, lòng tin của các nhà chế tạo lớn trong tháng 9/2011 đã tăng lên 2 điểm từ mức -9 trong tháng 6, thấp hơn mức dự báo 3 điểm của thị trường và thấp hơn mức 5 điểm hồi tháng 12/2010). Kinh tế Nhật Bản được dự báo sẽ hồi phục trở lại từ năm 2012. Theo đó, GDP Nhật Bản được dự báo tăng 2,3% năm 2012 từ mức -0,5% năm 2011. Tuy nhiên, Nhật Bản sẽ tiếp tục phải đối mặt với tình trạng nợ công tăng cao và dân số ngày càng già đi khiến Chính phủ phải tăng chi tiêu cho chăm sóc y tế, các chương trình xã hội và lương hưu. Điều này sẽ khiến tình trạng thâm hụt ngân sách và nợ công của Nhật Bản sẽ tiếp tục trầm trọng.



Kinh tế thế giới năm 2012 sẽ còn đối mặt với rất nhiều khó khăn

Tỷ giá Yên/USD tăng 6% trong 10 tháng đầu năm 2011 đã làm giảm lợi nhuận ở nước ngoài của các doanh nghiệp xuất khẩu (lợi nhuận ròng của Tập đoàn công nghệ khổng lồ Toshiba trong nửa đầu tài khóa 2011 chỉ đạt 22,7 tỷ Yên (287 triệu USD), giảm 18,5% so với cùng kỳ năm 2010), khiến kim ngạch xuất khẩu sụt giảm mạnh. Chính phủ Nhật Bản đã 3 lần phải tiến hành can thiệp vào thị trường ngoại hối trong năm 2011 nhằm kìm đà tăng giá của đồng Yên. Bên cạnh đó, vấn đề *giảm phát* sẽ tiếp tục là nhân tố cản trở đà tăng trưởng của kinh tế Nhật Bản. Theo dự báo của IMF, năm 2012, chỉ số giá tiêu dùng của nước này sẽ giảm tiếp 0,1% từ mức -0,4% năm 2011 xuống -0,5% năm 2012.

Tốc độ tăng trưởng không chỉ chậm lại ở các nền kinh tế phát triển, mà tại các nền kinh tế đang nổi và đang phát triển, những khu vực đã từng là động lực tăng trưởng của thế giới sau khủng hoảng, sự suy giảm tốc độ tăng trưởng cũng đang và sẽ ngày càng rõ nét hơn trong năm 2012. Năm 2011, kinh tế **Trung Quốc** tăng trưởng chậm lại, một mặt, do chủ trương hạ nhiệt nền kinh tế của Chính phủ. Mặt khác, do bị tác động của sự thu hẹp sản xuất từ các nền kinh tế chủ chốt trên thế

giới. GDP quý I, II/2011 của nền kinh tế này lần lượt là 9,7% và 9,5%, quý III, kinh tế chỉ còn tăng trưởng 9,1% so với cùng kỳ, tốc độ thấp nhất trong vòng 2 năm trở lại đây. Hoạt động thương mại tuy vẫn tăng trưởng khá, nhưng với tốc độ chậm hơn, tính chung cho 11 tháng năm 2011 tăng trưởng thương mại đạt 23,6% so với cùng kỳ, tăng trưởng xuất khẩu ở mức độ thấp hơn, đạt 21,1% (trong đó xuất khẩu vào Mỹ chỉ tăng 14,8%, vào EU tăng 15,1%, vào ASEAN tăng 23,4%).

FDI 11 tháng đầu năm 2011 tăng trưởng 13,15%, đạt 103,77 tỷ USD, tăng trưởng tốt trong 10 tháng đầu năm song đã suy giảm mạnh vào tháng 11. Lạm phát sau khi đạt đỉnh điểm 6,5% vào tháng 7 thì đến tháng 11/2011 chỉ còn 4,2%. Song, do trùng hợp với bối cảnh kinh tế toàn cầu đang dần mất động lực tăng trưởng khiến nhu cầu thế giới sụt giảm, những bất ổn trong kinh tế Trung Quốc kể từ quý III/2011 lộ rõ và dần có dấu hiệu về khả năng xảy ra một cuộc khủng hoảng. Trong khi tiếp tục đón nhận làn sóng đầu tư và tích cực nâng cấp công nghệ cho nền sản xuất trong nước, để trả giá cho nỗ lực hạ nhiệt lạm phát, Trung Quốc hiện gặp nhiều vấn đề trong các lĩnh vực ngân hàng, hoạt động của các doanh

nghiệp tư nhân vừa và nhỏ, đặc biệt là trong thị trường bất động sản. IMF (9/2011) đã hạ dự báo tăng trưởng GDP của Trung Quốc năm 2011 xuống mức 9,5%, 9,0% năm 2012 từ các mức dự báo tương ứng là 9,6% và 9,5% trước đó. Cùng chung quan điểm đó, ADB (11/2011) cũng hạ các mức dự báo này xuống các mức tương ứng là còn 9,3%, 9,1%.

Đối với *các nền kinh tế mới nổi khác*, tăng trưởng kinh tế 2011 nhìn chung đều giữ ở mức khá, song việc thắt chặt chính sách tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát và bối cảnh bất lợi của các nền kinh tế phát triển đã làm động lực tăng trưởng suy yếu. Chỉ số phát triển kinh tế các nước mới nổi EMI theo đánh giá của HSBC trong năm 2011 liên tục đi xuống, từ mốc 55,7 điểm cho quý IV/2010, cho đến quý III/2011 chỉ còn 51,9 điểm. Kể từ cuối quý III, sự chuyển hướng chính sách từ thắt chặt để kiềm chế lạm phát sang nới lỏng tiền tệ kích thích tăng trưởng đang diễn ra rộng khắp, mở đầu từ Trung Quốc và đang tiếp tục lan rộng. IMF dự báo, sau khi đã tăng trưởng 7,3% năm 2010, năm 2011 các nền kinh tế đang nổi và đang phát triển sẽ chỉ tăng trưởng ở mức 6,4% cho năm 2011 (giảm 0,2 điểm phần trăm so với dự báo vào tháng 6). Trong đó, kinh tế Ấn Độ dự báo tăng trưởng 7,5% năm 2012. Nga là 4,1%, Braxin 3,6%. Đối với các nền kinh tế đang phát triển châu Á, IMF dự báo tốc độ tăng trưởng năm 2012 tiếp tục suy giảm so với năm 2011 và đứng ở mức 8%. Cơ sở cho những dự báo này là một mặt bằng lạm phát thấp hơn (từ 7,5% năm 2011 xuống còn 5,9% năm 2012 ở các nền kinh tế đang nổi và đang phát triển), khả năng xuất khẩu tương đối lạc quan nhờ vào các thị trường đang nổi và đang phát triển khác, gia tăng

nhu cầu nội địa và vẫn còn không gian tài khóa và tiền tệ cho các chương trình kích thích kinh tế đối phó với các diễn biến bất lợi.

Tác động tới kinh tế Việt Nam

Kinh tế thế giới năm 2012 được dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại hoặc không cải thiện hơn so với năm 2011 sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế trong nước chủ yếu thông qua tác động tới các kênh đầu tư và thương mại.

Việc thương mại thế giới năm 2012 được dự báo chỉ tăng trưởng chậm như mức của năm 2011, đồng thời với xu thế bảo hộ thương mại gia tăng và khủng hoảng nợ công châu Âu lan rộng sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới việc đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là vào các thị trường phát triển. Tuy nhiên, Việt Nam có thể tăng cường xuất khẩu sang các thị trường đang nổi và đang phát triển khác, nơi các hoạt động kinh tế diễn ra sôi động hơn. Việc Nhật Bản tiếp tục tái thiết đất nước sau khủng hoảng cũng tạo cơ hội cho Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường này.

Giá cả hàng hóa thế giới được dự báo giảm trong năm 2012 sẽ tác động tích cực tới mục tiêu kiềm chế lạm phát của Việt Nam. Việc giá dầu và giá lương thực thế giới hạ nhiệt cũng sẽ có ảnh hưởng tích cực tới thu nhập và đời sống của đa số người dân trong nước, đồng thời giảm sức ép chi phí đối với các doanh nghiệp trong nước.

Dòng vốn FDI toàn cầu được dự báo tiếp tục hồi phục trong năm 2012 tạo cơ hội cho Việt Nam tăng cường thu hút dòng vốn này vào trong nước. Tuy nhiên, Việt Nam cần tiếp tục cải cách môi trường đầu tư trong nước, ổn định kinh tế vĩ mô và nâng cao

chất lượng nguồn nhân lực để tạo ra tiềm năng tăng trưởng thị trường và lợi nhuận tốt cho các nhà đầu tư, từ đó thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào trong nước. Bất chấp việc nguồn vốn ODA của các nước phát triển dành cho các nước đang phát triển giảm trong năm 2012, Việt Nam sẽ ít chịu ảnh hưởng khi vẫn được Nhật Bản vẫn ưu tiên cung cấp ODA, và Việt Nam cũng không nằm trong danh sách bị cắt giảm viện trợ của các nước thành viên EU trong những năm tới.

Việc xu hướng đầu tư và sản xuất quốc tế mới hình thức sản xuất quốc tế không nắm cổ phần (NEM) được tăng cường sẽ tạo cơ hội cho một nước đang phát triển như Việt Nam tham gia nhanh hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu thông qua các hoạt động, như: sản xuất theo hợp đồng, nhượng quyền kinh doanh, cấp phép sử dụng quyền sở hữu tài sản, dịch vụ thuê ngoài,... NEM thực chất là chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ cho một doanh nghiệp của nước tiếp nhận dưới sự bảo hộ của một hợp đồng được ký kết, vì vậy nó cũng thúc đẩy chuyển giao công nghệ cho các nước đang phát triển. Tuy nhiên, NEM cũng tạo ra những rủi ro cho nước tiếp nhận đầu tư như tham gia vào các khâu có giá trị gia tăng thấp trong chuỗi giá trị, tác động tiêu cực tới môi trường trong nước.

Sự suy giảm của thị trường việc làm toàn cầu trực tiếp tác động tới nhu cầu hàng hóa, sự dịch chuyển lao động (trong nhiều trường hợp là lao động trình độ thấp) sang Việt Nam thông qua con đường ODA hay hỗ trợ tín dụng khác. Đồng thời, hàng rào bảo hộ lao động và nhu cầu thấp về nhân lực tại các nền kinh tế phát triển sẽ trực tiếp tác động xấu tới triển vọng xuất khẩu lao động của Việt Nam. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ADB, *Asian Development Outlook*, 11/2011
2. IMF, *World Economic Outlook: Slowing Growth, Rising Risk*, 9/2011
3. UNDESA, *World Economic Situation and Prospects 2012*, 11/2011
4. OECD, *Development aid reaches an historic high in 2010*, 5/2011